

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒN ĐẤT
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **03/2020/HS-ST**
Ngày 14/02/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT – KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông **Nguyễn Văn Đoạt**.

- Bà **Phạm Hồng Gái**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lê Quốc Tung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thế Nam** - Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 14 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở TAND, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2019/HSST ngày 26 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 16/06/1996, tại: Kiên Giang.

Tên gọi khác:

ĐKTT: ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

Nơi cư trú: ấp Huỳnh Sơn, xã Linh Huỳnh, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang .

Trình độ văn hóa: 6/12.

Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Nguyễn Văn Bình và bà Trần Thị Mộng Thường.

Anh, chị, em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con thứ hai trong gia đình.

Vợ: Nguyễn Thị Thúy Ngọc, sinh năm 1999.

Con: 01 người, sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Tạm giam: Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/10/2019 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người liên quan:

Anh **Trần Vương Linh**, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Sơn Hòa, xã Vọng Đông, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời trình bày của Nguyễn Văn T vào 22 giờ, ngày 26/7/2019 có người bạn tên Dương Đen (không biết họ và địa chỉ) điện thoại cho T nhờ mua giùm ma túy và hẹn gặp ở cầu Linh Huỳnh, khi đến nơi T chở Dương đến phòng trọ số 05 nhà nghỉ Hân Huyền thuộc tổ 4, khu phố Sur Nam, TT Hòn Đất, huyện Hòn Đất gặp Trần Vương Linh để thế chấp 100 đô và 01 cây chích điện lấy 02 bịch ma túy giá 800.000đ. Linh đồng ý và chạy xe về hướng Trung tâm thương mại huyện Hòn Đất lấy ma túy về giao cho T 01 bịch ma túy để T đưa cho Dương. Nhận ma túy xong T chở Dương về cầu Linh Huỳnh, sau đó quay về nhà trọ Hân Huyền gặp Linh để lấy bịch ma túy còn lại rồi cất giấu trong nón kết và chạy xe về Vàm Biển, xã Linh Huỳnh. Đến khoảng 11 giờ 30, ngày 28/6/2019 khi T đang ngồi chơi game bắn cá tại Tổ 11, ấp Vàm Biển, xã Linh Huỳnh thì bị Công an huyện Hòn Đất kiểm tra phát hiện trong nón kết của T có cất giấu 01 bịch ma túy nên đã bắt giữ để điều tra làm rõ.

Tang vật của vụ án:

1. 01 bọc nylon màu trắng được hàn kín 02 đầu, bên trong chứa chất rắn tin thể màu trắng, kích thước (2x2)cm.

2. 01 Chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn T, sinh ngày 16/6/1996 số 371741135 đã được Cơ quan điều tra công an huyện Hòn Đất trả lại cho T.

3. 01 nón kết, dùng để cất giấu ma túy là công cụ che giấu tội phạm.

Tại kết luận giám định số 472/KL-KTHS ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận:

Các hạt tinh thể rắn, màu trắng không đồng nhất chứa trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1281 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị Định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 0,1119 gam hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòn Đất.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HĐ ngày 26/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội, khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đồng thời về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là chất ma túy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Hòn Đất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như các biên bản hoạt động tố tụng khác.

Căn cứ vào các kết quả giám định số: 472/KL-KTHS ngày 26/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, mẫu gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,1281 gam, loại Methamphetamin.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện, vi phạm quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòn Đất truy tố bị cáo phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội, bị cáo là người có đủ nhận thức năng lực, hành vi và biết việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy là vi phạm

pháp luật là phạm tội, gây mất trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Đồng thời hành vi đó còn là nguyên nhân dẫn đến lây lan bệnh tật, tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà bị cáo đã bất chấp tất cả để thực hiện, hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra vụ án, nên cần thiết phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Bị cáo phạm tội có tình tiết định tội, quy định ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu, tại phiên tòa bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị áp dụng các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38 Điều Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn T từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù là có căn cứ, nên HĐXX chấp nhận xem xét cho bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tịch thu tiêu hủy:

- 01 bọc nilon màu trắng kích thước 18,5cm x 13,5cm, trên phong bì có ghi dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ đã niêm phong mẫu vật vụ số 472 ngày 14 tháng 8 năm 2019 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Dương Văn Cảnh và các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 nón kết đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 02/QĐ-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát huyện Hòn Đất).

[9] Do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử thông nhất miễn, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo khoản 5 Điều 249 BLHS 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 01 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử Phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 bọc nilon màu trắng kích thước 18,5cm x 13,5cm, trên phong bì có ghi dòng chữ CÔNG AN TỈNH KIÊN GIANG PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ đã niêm phong mẫu vật vụ số 472 ngày 14 tháng 8 năm 2019 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Dương Văn Cảnh và các dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- 01 nón kết đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số : 02/QĐ-VKS ngày 25/12/2019 của Viện kiểm sát huyện Hòn Đất).

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp: 200.000 đồng án phí HSST.

Báo cho bị cáo, Người liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (niêm yết) bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi Nhận:
- TAND Tỉnh KG.
- VKS H.Hòn Đất
- Bị cáo;
- Lưu

Cao Quốc Chiến